

## KẾ HOẠCH

Thỏa thuận với phụ huynh về kinh phí tổ chức bán trú trong các Trường MN  
Năm học 2024 - 2025

### I. CÁC CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

- Căn cứ thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ nội vụ về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT quy định về công tác Y tế trường học; Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa cho các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập;

- Căn cứ công văn số: 1966/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/09/2024 của Sở Giáo dục và đào tạo Nghệ An về việc hướng công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ và tình hình thực tế của Trường Mầm non Diễn Hồng năm học 2024-2025.

- Căn cứ vào biên bản họp BCH Hội CMHS ngày 25/9/2024 và biên bản họp phụ huynh đầu năm năm học 2024-2025 ngày 28/9/2024.

Năm học 2024 - 2025 trường mầm non Diễn Hồng có 23 nhóm lớp với tổng số cháu là 635 cháu (trong đó có 03 nhóm trẻ và 20 lớp mẫu giáo). Với số lượng cháu như trên nhà trường Xây dựng Kế hoạch thuê khoán nhân viên làm nhiệm vụ nấu ăn, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và các chi phí tổ chức bán trú cho trẻ từ nguồn thu thỏa thuận với phụ huynh như sau:

### II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN NĂM HỌC 2023-2024

#### 1. THỎA THUẬN TIỀN TỔ CHỨC BÁN TRÚ:

##### 1.1. Tiền ăn bán trú:

- Mức thu: 20.000đ/cháu/ngày, trong đó:

+ Tổng thu trong năm: 1.876.182.000 đồng

+ Tổng chi trong năm: 1.876.182.000 đồng. Quyết toán thu đủ bù chi.

### 1.2. Tiền Kinh phí phục vụ bán trú

Tổng thu: 663.800.000đ (Mức thu 100.000đ/tháng, mua vật dụng dùng chung 40.000đ/năm)

Tổng chi: 663.800.000đ chi tiết cụ thể như sau:

Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
- Chi trả lương cho nhân viên nấu ăn 14 người	505.800.000đ	
- Chi mua bổ sung đồ dùng bán trú dùng chung	28.200.000	
- Chi phí vật tư ( đồ dùng vệ sinh...)	79.375.000đ	
- Chi Tiền nước uống cho trẻ	38.080.000đ	
- Chi tiền điện tăng thêm	12.345.000đ	
<b>Tổng cộng chi năm học 2023-2024</b>	<b>663.800.000</b>	

- Quyết toán thu chi tiền dịch vụ bán trú năm học 2023-2024: Thu đủ bù chi.

### 1.3. Tiền tiếng anh tăng cường:

- Tổng đã thu được: 179.792.000 đồng.

- Đã chi: 179.792.000 đồng chi tiết cụ thể như sau:

Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
- Chi trả cho trung tâm dạy học tiếng anh tăng cường	140.005.000đ	
- Chi trả CBQL, GVNV nhà trường trong công tác quản lý, phối hợp....	35.146.800đ	
- Chi sửa chữa CSVC phòng học	4.640.200đ	
<b>Tổng cộng chi năm học 2023-2024</b>	<b>179.792.000đ</b>	

-Quyết toán thu chi tiền dịch vụ tiếng anh tăng cường năm học 2023-2024: Thu đủ bù chi.

## III. KẾ HOẠCH CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024-2025:

### 1. Các văn bản làm căn cứ thực hiện:

- Căn cứ thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ nội vụ về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT quy định về công tác Y tế trường học; Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;



- Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa cho các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập;

- Căn cứ công văn số: 1966/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/09/2024 của Sở Giáo dục và đào tạo Nghệ An về việc hướng công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Năm học 2024 - 2025 trường mầm non Diễn Hồng có 23 nhóm lớp với tổng số cháu là 635 cháu (trong đó có 03 nhóm trẻ và 20 lớp mẫu giáo). Với số lượng cháu như trên nhà trường Xây dựng Kế hoạch thuê khoán nhân viên làm nhiệm vụ nấu ăn, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và các chi phí tổ chức bán trú cho trẻ từ nguồn thu thỏa thuận với phụ huynh như sau:

## **2. Mục đích:**

Huy động cộng đồng xã hội và cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình giáo dục đồng thời đóng góp tiền cùng nhà trường thực hiện công việc nấu ăn, chăm sóc trẻ bán trú .

Bảo đảm các điều kiện nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ năm học 2024-2025.

## **3. Đối tượng được hưởng lợi:**

Đối tượng được hưởng lợi trực tiếp là học sinh của nhà trường.

## **4. Hình thức huy động:**

Việc huy động nguồn kinh phí tổ chức bán trú cho trẻ được thực hiện theo nguyên tắc thỏa thuận giữa nhà trường và phụ huynh.

Quá trình quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức bán trú cho trẻ phải đúng mục đích và dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

## **5. Dự kiến Thu chi:**

### **Phần I: Tiền ăn của trẻ:**

Mức thu 20.000 đồng/ cháu/ ngày - Thu theo số ngày thực ăn của trẻ. Trẻ nhà trẻ ăn 2 bữa chính (Trưa và chiều ; 1 bữa phụ sau ngủ trưa; Mẫu giáo ăn 1 bữa chính trưa và bữa phụ sau ngủ trưa )

### **Phần II: Thu tổ chức bán trú:**

#### **A.Phần Thu**

**Tổng số cháu 635 cháu x 105.000đ/cháu/tháng x 9 tháng = 600.075.000đ**  
**(Bằng chữ: Sáu trăm triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn)**

**B. Phần chi**

1, Thu để chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn và chi phí tổ chức bán trú :  
 105.000 đồng/trẻ/tháng.

2, Thu để mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho trẻ bán trú:  
 80.000 đồng/trẻ/năm.

**Cụ thể:**

**Mục 1. Chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn**

TT	Nội dung	Số lượng HS, NV	Dự kiến 1 tháng	Dự kiến thành tiền
1	Chi lương nhân viên nấu ăn	12 nhân viên	4.400.000 đ x 9T	472.200.000đ
2	Hỗ trợ tổ trưởng 02 bếp	02 nhân viên	100.000 đ x 9T	1.800.000đ
	<b>Tổng chi</b>			<b>477.000.000đ</b>

**Bình quân (mục 1) mỗi cháu : 83.500đ/ tháng**

**Mục 2. Chi phí để tổ chức bán trú**

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tiền điện tăng thêm do tổ chức bán trú	Tháng	9	2.175.000	19.575.000
2	Tiền nước uống tăng thêm do tổ chức bán trú	Tháng	9	3.810.000	34.290.000
3	Dầu rửa bát	Can	90	110.000	9.900.000
4	Nước tẩy toilet Okey	Chai	125	40.000	5.000.000
5	Nước lau sàn nhà Sunlight	Chai	225	40.000	9.000.000
6	Bao đựng rác	Kg	225	40.000	9.900.000
7	Giấy vệ sinh	Bịch	225	40.000	9.000.000
8	Giấy ăn Hoa Việt xếp vuông	Bịch	225	35.000	7.875.000
9	Bao tay tiện lợi	Hộp	225	10.000	2.250.000
10	Xà phòng Ô mô bột	Gói	225	40.000	9.000.000
11	Tem lưu mẫu thực phẩm	Tờ	360	10.000	3.600.000
12	Phần mềm bán trú	Năm	1	2.000.000	2.000.000
13	Chi phí khác ( Lưới rửa bát, sắt cọ nồi, ...)	Năm	2	842.500	1.685.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>123.075.000</b>

**Bình quân (mục 2) mỗi cháu : 21.500đ/ tháng**

**Tổng cộng (mục 1) + (Mục 2) bình quân : 105.000đ/tháng**



**Mục 3. Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho trẻ bán trú:**

TT	Danh mục đồ dùng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khay I nóc ăn cơm	Cái	283	65.000	18.395.000
2	Bàn chế biến thức ăn	Cái	1	5.700.000	5.700.000
3	Thìa trẻ ăn	Cái	100	14.000	1.400.000
4	Ghế nhựa	Cái	10	25.000	250.000
5	Dao lọc thịt gà	Cái	5	25.000	125.000
6	Dao thái	Cái	9	75.000	675.000
7	Dao chặt	Cái	2	140.000	280.000
8	Ống lưu mẫu	Cái	20	25.000	500.000
9	Ống đựng gia vị	Cái	5	40.000	200.000
10	Gáo múc canh	Cái	5	18.000	90.000
11	Thớt nhựa	Cái	5	85.000	425.000
12	Thớt gỗ	Cái	7	160.000	1.120.000
13	Nồi to 35 lít	Cái	1	2.300.000	2.300.000
14	Nồi to 50 lít	Cái	1	3.100.000	3.100.000
15	Nồi 5 kg	Cái	8	190.000	1.520.000
16	Nồi nhôm 2 kg	Cái	12	280.000	3.360.000
17	Thùng đựng gạo	Cái	1	150.000	150.000
18	Tô đựng canh trẻ	Cái	20	28.000	560.000
19	Chảo chống dính	Cái	1	810.000	810.000
20	Rổ nhựa đựng bát	Cái	5	45.000	225.000
21	Ủng cho cô nam hồng	Cái	5	62.000	310.000
22	Găng tay dun	Cái	40	32.000	1.280.000
23	Chổi đốt	Cái	34	45.000	1.530.000
24	Chổi cước	Cái	29	30.000	870.000
25	Cán chổi lau nhà Inox	Cái	25	150.000	3.750.000
26	Thùng đựng nước lau nhà (nhóm trẻ B + 2 nhà bếp)	Cái	3	350.000	1.050.000
27	Mũ đội nhà bếp	Cái	12	25.000	300.000
28	Tạp dề nhà bếp	Cái	12	40.000	480.000
29	Xúc rác tôn ( Lớn I )	Cái	1	45.000	45.000
	<b>Tổng</b>				<b>50.800.000</b>

Trung bình ( Mục 4 ) mỗi cháu : 80.000đ/năm

## 6. Tổ chức thực hiện:

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thông qua Cấp ủy, lãnh đạo trường, Hội đồng trường, BCH Hội Cha mẹ học sinh để xin chủ trương.
- Kế hoạch này được thống nhất triển khai trong Ban giám hiệu, Hội đồng nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Thẩm định kế hoạch tại Phòng GD&ĐT và báo cáo UBND xã Diên Hồng để thực hiện.
- Nếu cuối năm trường còn nguồn kinh phí thì chủ tài khoản có thể Quyết định bổ sung vào các nội dung chi tăng đã xây dựng trong kế hoạch đảm bảo thu đủ bù chi.

### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Chi bộ; Hội đồng trường; các tổ chức DT;
- Ban Đại diện CMHS trường;
- Giáo viên chủ nhiệm; Kế toán;
- Các cá nhân có liên quan;
- Lưu VT.

